

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Rau quả I (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Công ty”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Rau Quả I được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần theo quyết định số 2858/QĐ/BNN-TCCB ngày 17 tháng 09 năm 2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc chuyển Doanh nghiệp Nhà nước thành công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Rau Quả I.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100113920 ngày 05 tháng 01 năm 2005 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động Công ty đã 11 lần được cấp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trong đó lần thay đổi đăng ký kinh doanh lần 11 ngày 25 tháng 11 năm 2016 do thay đổi tên viết tắt công ty.

Trụ sở chính

Địa chỉ : Số 389 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Điện thoại : (04) 366 222 00/ (04) 366 214 41/ (04) 366 213 01
Fax : (04) 366 213 98
E-mail : vegetexcol@hn.vnn.vn

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, hải sản, thực phẩm, nước uống có cồn và không cồn;
- Rau quả chế biến đóng hộp và đông lạnh các loại;
- Kinh doanh bất động sản: Đất ở và nhà ở, kinh doanh khách sạn;
- Xây dựng, quản lý các dự án do Công ty đầu tư;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu với nước ngoài./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Nghị	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 11 năm 2016
Ông Lê Quốc Khánh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 11 năm 2016
Ông Lương Minh Tuấn	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 10 năm 2016
Ông Lê Văn Ánh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2016
Bà Đặng Thị Trịnh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2016
Bà Lê Quỳnh Hương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 6 năm 2016
Bà Lê Thị Tiếp	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2016
Bà Trần Thu Hương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 16 tháng 11 năm 2016

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phùng Xuân Dũng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2016
Ông Ngô Hồng Minh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2016
Bà Phạm Thị Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 11 năm 2016
Ông Nguyễn Hữu Cường	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2016
Bà Đào Thị Lan Phương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2016
Ông Tường Tuấn Anh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 8 năm 2016

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Nghị	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 10 năm 2016
Bà Đoàn Thị Thanh Vân	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Lan Anh	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 5 năm 2015
Ông Lương Minh Tuấn	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 10 năm 2016
Ông Lê Văn Ánh	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 07 tháng 6 năm 2016
Bà Lê Thị Tiếp	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 1 năm 2017

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Ngọc Nghị - Giám đốc (bổ nhiệm ngày 24 tháng 10 năm 2016).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc



Nguyễn Ngọc Nghị

Ngày 24 tháng 3 năm 2017



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

Số: 222/2017/BCTC-KTTV



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Võ St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Rau quả I (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con, được lập ngày 24 tháng 3 năm 2017, từ trang 07 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 10 tháng 3 năm 2016.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hoàng Thị Viêt - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0374-2013-008-1

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2017

CHỖ
CHỮ
HỌ
TÊN
TƯ
VẤN
A
C

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.098.489.561.620	35.841.482.193
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	24.626.853.180	9.498.213.068
1. Tiền	111		5.426.853.180	6.998.213.068
2. Các khoản tương đương tiền	112		19.200.000.000	2.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	18.800.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	-	18.800.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.385.575.421.120	1.760.623.960
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	911.108.275.471	708.811.688
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	671.630.329	879.772.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.473.795.515.320	172.040.272
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		687.578.946.277	5.745.733.428
1. Hàng tồn kho	141	V.6	687.578.946.277	5.745.733.428
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		708.341.043	36.911.737
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	68.546.394	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		631.750.577	35.605.573
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	8.044.072	1.306.164
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.773.015.252	4.906.053.202
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.371.156.510	2.872.979.355
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	2.371.156.510	2.872.979.355
<i>Nguyên giá</i>	222		11.865.599.086	11.729.235.450
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(9.494.442.576)	(8.856.256.095)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		204.000.000	1.766.370.909
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	-	1.300.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	204.000.000	466.370.909
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		197.858.742	266.702.938
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	197.858.742	266.702.938
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.101.262.576.872	40.747.535.395

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		3.067.145.465.624	5.099.038.758
I. Nợ ngắn hạn	310		3.067.145.465.624	5.099.038.758
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	25.365.217.186	815.758.076
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	643.244.955	71.774.495
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	482.220.094	726.307.660
4. Phải trả người lao động	314		507.967.697	416.676.768
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	7.785.110.152	65.454.546
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	1.371.412.426.187	2.734.102.783
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	1.660.874.738.084	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	74.541.269	268.964.430
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		34.117.111.248	35.648.496.637
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	34.117.111.248	35.648.496.637
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.158.840.000	30.158.840.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.158.840.000	30.158.840.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		24.080.000	24.080.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		31.634.323	31.634.323
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.458.962.541	1.458.962.541
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.443.594.384	3.974.979.773
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		137.609.373	3.974.979.773
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.305.985.011	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.101.262.576.872	40.747.535.395

Người lập biểu

Đoàn Thị Thanh Vân

Kế toán trưởng

Đoàn Thị Thanh Vân

Lập, ngày 24 tháng 3 năm 2017

Giám đốc



Nguyễn Ngọc Nghị

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.103.086.892.399	40.819.889.235
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	800.865	132.684.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.103.086.091.534	40.687.205.235
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.074.907.400.079	24.945.219.733
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		28.178.691.455	15.741.985.502
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	16.323.633.180	1.463.442.279
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	30.059.153.060	(46.259.655)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		14.096.707.916	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	2.345.465.849	2.306.645.528
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	8.508.415.118	7.848.922.357
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.589.290.608	7.096.119.551
12. Thu nhập khác	31	VI.8	104.238.120	2.379.297.904
13. Chi phí khác	32	VI.9	333.994.891	136.236.356
14. Lợi nhuận khác	40		(229.756.771)	2.243.061.548
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.359.533.837	9.339.181.099
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.053.548.826	1.997.860.421
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2.305.985.011</u>	<u>7.341.320.678</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>2.305.985.011</u>	<u>7.341.320.678</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>765</u>	<u>2.434</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>765</u>	<u>2.434</u>

Lập, ngày 24 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Đoàn Thị Thanh Vân

Đoàn Thị Thanh Vân

Nguyễn Ngọc Nghị

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	3.359.533.837	9.339.181.099
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	638.186.481	1.012.198.865
- Các khoản dự phòng	03	-	(59.500.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	9.555.567.775	(10.471.886)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(3.336.575.619)	(1.416.639.326)
- Chi phí lãi vay	06	14.096.707.916	
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	24.313.420.390	8.864.768.752
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(2.384.418.078.187)	2.652.580.606
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(681.833.212.849)	281.859.741
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	1.393.808.377.260	(1.414.017.015)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	297.802	(14.796.139)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	
- Tiền lãi vay đã trả	14	(6.626.250.000)	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.104.498.088)	(2.141.310.546)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	2.300.000	4.688.212.886
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(196.723.161)	(28.730.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(1.656.054.366.833)	12.888.568.285
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(136.363.636)	(497.681.818)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	136.236.345
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(14.100.000.000)	(15.800.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	32.900.000.000	12.939.102.778
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(166.500.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	1.562.370.909	643.480.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.336.575.619	1.290.568.417
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	23.562.582.892	(1.454.794.278)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	1.651.443.980.777		
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.837.370.400)		(7.422.354.800)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>1.647.606.610.377</i>		<i>(7.422.354.800)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	15.114.826.436		4.011.419.207
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	9.498.213.068	5.476.321.975
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		13.813.676	10.471.886
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	24.626.853.180	9.498.213.068

Người lập biểu

Đoàn Thị Thanh Vân

Kế toán trưởng

Đoàn Thị Thanh Vân

Lập, ngày 24 tháng 3 năm 2017

Giám đốc



Nguyễn Ngọc Nghị

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Rau Quả I (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, hải sản, thực phẩm, nước uống có cồn và không cồn;
- Rau quả chế biến đóng hộp và đông lạnh các loại;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu với nước ngoài.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty bao gồm Công ty mẹ và 02 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Tân Mai	Số 389 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Chế biến nông sản, cho thuê kho bãi	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Bao bì và Xuất nhập khẩu Hà Nội	Số 389 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	Sản xuất bao bì, cho thuê kho bãi	100%	100%	100%	100%

5b. Danh sách các Công ty liên kết ngừng áp dụng hoặc không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Công ty chỉ đầu tư vào công ty liên kết là Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thực phẩm Tam Dương có trụ sở chính tại thôn Thượng, xã Duy Phiên, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong năm, Công ty đã thoái toàn bộ số vốn đầu tư vào công ty liên kết này (tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết đầu năm tại công ty là 32,5%).

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 111 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 105 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ. Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	06 – 40
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	12 – 26

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hóa là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

20. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	154.465.079	251.809.952
Tiền gửi ngân hàng	5.272.388.101	6.746.403.116
Các khoản tương đương tiền	19.200.000.000	2.500.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	<i>19.200.000.000</i>	<i>2.500.000.000</i>
Cộng	<u>24.626.853.180</u>	<u>9.498.213.068</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 03 tháng đến dưới 01 năm.

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thực phẩm Tam Dương		1.300.000.000

Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thực phẩm Tam Dương 1.300.000.000 VND, tương đương 32,5% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thực phẩm Tam Dương.

Giá trị phần sở hữu của Công ty tại các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.300.000.000	
Góp vốn		1.300.000.000
Giá trị phần chuyển nhượng	1.300.000.000	
Số cuối năm	<u>1.300.000.000</u>	<u>1.300.000.000</u>

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thực phẩm Tam Dương đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên kết

Công ty phát sinh giao dịch với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thực phẩm Tam Dương (Tam Dương) như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Góp vốn vào Tam Dương		1.300.000.000
Chuyển nhượng vốn tại Tam Dương	1.300.000.000	
Phí gia công trả Tam Dương	55.387.692	

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà ⁽ⁱ⁾			126.000.000	
Công ty Cổ phần điện Gia Lai	204.000.000		204.000.000	
Công ty Cổ phần Rau quả Việt Xô ⁽ⁱ⁾			136.370.909	
Cộng	204.000.000		1.766.370.909	

- ⁽ⁱ⁾ Trong năm, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công ty Cổ phần Rau quả Việt Xô.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Công ty Cổ phần HUM	232.100.963.350	
Công ty Cổ phần Công ty Tân Long VREMYA AND CO, JSC	678.079.871.623	295.275.870
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Tổng Hợp	54.359.982	77.999.987
Công ty Cổ phần An Thịnh	192.194.525	105.893.385
Các khách hàng khác	680.885.991	229.642.446
Cộng	911.108.275.471	708.811.688

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Công ty Bảo hiểm BSH Thăng Long	578.007.441	
Công ty TNHH Long Vân		584.900.000
GUANGXI PINGXIANG YONGHUA TRADE CO., LTD		245.300.000
Các nhà cung cấp khác	93.622.888	49.572.000
Cộng	671.630.329	879.772.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Tạm ứng	492.000.000		156.000.000	
Ký cược, ký quỹ	92.172.126.947			
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủ công Mỹ nghệ - Vốn góp hợp tác kinh doanh ⁽ⁱ⁾	1.365.000.000.000			
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủ công Mỹ nghệ - Lãi hợp tác kinh doanh	6.562.500.000			
Ông Lê Anh Dũng	9.500.000.000			
Công ty TNHH Interflour Việt Nam	54.975.773			
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	13.912.600		16.040.272	
Cộng	1.473.795.515.320		172.040.272	

⁽ⁱ⁾ Theo hợp đồng 01/2016/HTKD/RQI-ART ngày 14 tháng 11 năm 2016, hợp đồng xác lập sự hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Rau Quả I (Bên A) và Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ (Bên B) về các lĩnh vực mà Bên B đang thực hiện (Kinh doanh Nông sản). Thời hạn từ 06 tháng đến 12 tháng, tùy từng phương án cụ thể. Tổng giá trị vốn góp của hai bên là 3.100.000.000.000 VND, trong đó Bên A góp 1.500.000.000.000 VND, bên B góp 1.600.000.000.000 VND. Lợi nhuận từ hoạt động hợp tác kinh doanh sẽ được quyết toán khi kết thúc hợp đồng và được chia cho các bên theo tỷ lệ góp vốn thực tế. Trong thời gian góp vốn hợp tác kinh doanh, bên B cam kết trả trước lợi nhuận định kỳ 03 tháng hoặc 6 tháng/lần với mức lợi nhuận tối thiểu bằng lãi suất cho vay ngắn hạn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội tại cùng thời điểm.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	683.077.225.186			
Nguyên liệu, vật liệu	3.029.955.884		3.938.257.709	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.279.935.572		1.291.759.652	
Thành phẩm	118.996.864		415.565.309	
Hàng hóa	72.832.771		100.150.758	
Cộng	687.578.946.277		5.745.733.428	

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	20.679.294	
Chi phí sửa chữa TSCĐ	19.369.600	
Chi phí chi giới đường đi	28.497.500	
Cộng	68.546.394	

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa TSCĐ	87.694.419	93.587.575
Chi phí xử lý môi trường và côn trùng gây hại	110.164.323	173.115.363
Cộng	<u>197.858.742</u>	<u>266.702.938</u>

8. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	5.971.051.099	3.201.049.446	2.510.073.905	47.061.000	11.729.235.450
Mua trong năm		136.363.636			136.363.636
Số cuối năm	<u>5.971.051.099</u>	<u>3.337.413.082</u>	<u>2.510.073.905</u>	<u>47.061.000</u>	<u>11.865.599.086</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.383.292.887	2.546.549.446	133.989.905	47.061.000	5.110.893.238
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	5.046.441.628	2.883.394.272	879.359.195	47.061.000	8.856.256.095
Khấu hao trong năm	134.873.528	167.354.545	335.958.408		638.186.481
Số cuối năm	<u>5.181.315.156</u>	<u>3.050.748.817</u>	<u>1.215.317.603</u>	<u>47.061.000</u>	<u>9.494.442.576</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	924.609.471	317.655.174	1.630.714.710		2.872.979.355
Số cuối năm	<u>789.735.943</u>	<u>286.664.265</u>	<u>1.294.756.302</u>		<u>2.371.156.510</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

9. Phải trả người bán ngắn hạn**9a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Hoàn Kiếm	23.652.105.470	
Công ty Điện Lực Hoàng Mai	129.576.427	152.316.297
Công ty TNHH Hoá chất Kim Thái		612.995.050
Các nhà cung cấp khác	1.583.535.289	50.446.729
Cộng	<u>25.365.217.186</u>	<u>815.758.076</u>

9b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủ công Mỹ nghệ	580.000.000	
LFT INTERNATIONAL		23.729.650
MAKRO TRADE BALTIC OU		36.773.100
Các khách hàng khác	63.244.955	11.271.745
Cộng	643.244.955	71.774.495

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	305.336.324		1.834.449.511	(2.003.416.756)	136.369.079	
Thuế xuất, nhập khẩu			42.931.675.089	(42.938.496.857)		6.821.768
Thuế thu nhập doanh nghiệp	384.378.222		1.053.548.826	(1.104.498.088)	333.428.960	
Thuế thu nhập cá nhân	36.593.114	1.306.164	348.224.900	(372.312.099)	12.422.055	1.222.304
Thuế nhà đất			441.791.357	(441.791.357)		
Tiền thuê đất			3.597.693.750	(3.597.693.750)		
Các loại thuế khác			6.500.000	(6.500.000)		
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác			6.928.026	(6.928.026)		
Cộng	726.307.660	1.306.164	50.220.811.459	(50.471.636.933)	482.220.094	8.044.072

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng hóa nông chưa qua sơ chế xuất bán ở khâu thương mại Không chịu thuế
- Hàng hóa nông sản xuất khẩu 0%
- Nông sản đã qua sơ chế xuất bán trong nước 10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 22%).

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	775.790.346	1.997.860.421
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	277.758.480	
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.053.548.826	1.997.860.421

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	7.785.110.152	65.454.546
Chi phí lãi vay phải trả Upas	7.606.168.425	
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	178.941.727	65.454.546
Cộng	<u>7.785.110.152</u>	<u>65.454.546</u>

13. Phải trả ngắn hạn khác**13a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		2.728.820.933
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thực phẩm Tam Dương - Tiền góp vốn thu hộ		2.728.820.933
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	1.371.412.426.187	5.281.850
Kinh phí công đoàn	5.890.960	5.265.850
Bảo hiểm xã hội	1.217.125	
Công ty TNHH Một thành viên Gia Bảo Việt - Vốn hợp tác kinh doanh ⁽ⁱ⁾	330.000.000.000	
Công ty TNHH Một thành viên Gia Bảo Việt - Lãi hợp tác kinh doanh	2.805.000.000	
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại GFC - Vốn hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱ⁾	420.000.000.000	
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại GFC - Lãi hợp tác kinh doanh	3.570.000.000	
Công ty Cổ phần Việt Ánh - Vốn hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	615.000.000.000	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	30.318.102	16.000
Cộng	<u>1.371.412.426.187</u>	<u>2.734.102.783</u>

(i) Theo hợp đồng 01-2016/HTKD/RQI-GBV ngày 10 tháng 11 năm 2016, hợp đồng xác lập sự hợp tác kinh doanh giữa Công ty TNHH MTV Gia Bảo Việt (Bên A) và Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Rau Quả I (Bên B) về các lĩnh vực mà Bên B đang thực hiện (Kinh doanh Nông sản). Thời hạn hợp tác 06 tháng. Tổng giá trị vốn đầu tư của hai bên là 1.700.348.325.000 VND, trong đó Bên A góp 650.000.000.000 VND, bên B góp 1.050.348.325.000 VND. Lợi nhuận từ hoạt động hợp tác kinh doanh sẽ được quyết toán khi kết thúc hợp đồng và được chia cho các bên theo tỷ lệ góp vốn thực tế. Trong thời gian góp vốn hợp tác kinh doanh, bên B cam kết trả trước lợi nhuận định kỳ 03 tháng/lần với mức lợi nhuận tối thiểu bằng lãi suất cho vay ngắn hạn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội Chi nhánh An Giang.

(ii) Theo hợp đồng 01-2016/HTKD/RQI-GFC ngày 21 tháng 11 năm 2016, hợp đồng xác lập sự hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ GFC (Bên A) và Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Rau Quả I (Bên B) về các lĩnh vực mà Bên B đang thực hiện (Kinh doanh Nông sản). Thời hạn hợp tác 06 tháng. Tổng giá trị vốn đầu tư của hai bên là 1.700.348.325.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VND, trong đó Bên A góp 500.000.000.000 VND, bên B góp 1.200.348.325.000 VND. Lợi nhuận từ hoạt động hợp tác kinh doanh sẽ được quyết toán khi kết thúc hợp đồng và được chia cho các bên theo tỷ lệ góp vốn thực tế. Trong thời gian góp vốn hợp tác kinh doanh, bên B cam kết trả trước lợi nhuận định kỳ 03 tháng/lần với mức lợi nhuận tối thiểu bằng lãi suất cho vay ngắn hạn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội Chi nhánh An Giang.

- (iii) Theo hợp đồng 01-2016/HTKD/RQI-VA ngày 31 tháng 12 năm 2016, hợp đồng xác lập sự hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Việt Ánh (Bên A) và Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Rau Quả I (Bên B) về các lĩnh vực mà Bên B đang thực hiện (Kinh doanh Nông sản). Thời hạn hợp tác 12 tháng. Tổng giá trị vốn đầu tư của hai bên là 1.700.348.325.000 VND, trong đó Bên A góp 720.000.000.000 VND, bên B góp 980.348.325.000 VND. Lợi nhuận từ hoạt động hợp tác kinh doanh sẽ được quyết toán khi kết thúc hợp đồng và được chia cho các bên theo tỷ lệ góp vốn thực tế. Trong thời gian góp vốn hợp tác kinh doanh, bên B cam kết trả trước lợi nhuận định kỳ 06 tháng/lần với mức lợi nhuận tối thiểu bằng lãi suất cho vay ngắn hạn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội Chi nhánh Bình Dương.

13b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

14. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>1.660.874.738.084</i>	
Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Hà Nội – VND ⁽ⁱ⁾	270.000.000.000	
Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Hà Nội – USD ⁽ⁱⁱ⁾	1.390.874.738.084	
Cộng	1.660.874.738.084	

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

- (i) Vay ngắn hạn theo hợp đồng tín dụng số 367/2016/HĐTDNH-PN/SHB.110100 ngày 27 tháng 9 năm 2016, thời hạn 6 tháng kể từ ngày giải ngân. Khoản vay được đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ với Công ty Cổ phần HUM Số 305/2016/TCQĐN/SHB.110100 ngày 27 tháng 09 năm 2016, giá trị hợp đồng là 300.302.233.350 VND (Số dư tại ngày 31/12/2016 là 232.100.963.350 VND).

- (ii) Là các khoản thanh toán BCT theo UPAS L/C theo các Hợp đồng phát hành L/C ký quỹ dưới 100%. Bao gồm các hợp đồng L/C sau: (Đơn vị tính USD)

Số L/C	Ngày phát hành	Thời hạn thanh toán	Trị giá L/C
TKD031016ILCU065	07/10/2016	18/04/2017	6.259.796,71
TKD061016ILCU083	12/10/2016	05/05/2017	5.875.154,20
TKD061016ILCU082	12/10/2016	05/05/2017	7.217.858,70
TKD061016ILCU081	12/10/2016	28/04/2017	4.000.587,93
TKD061016ILCU081	12/10/2016	02/06/2017	8.396.440,16
TKD211016ILCU152	21/10/2016	19/05/2017	13.884.523,00

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

TKD211016ILCU154	21/10/2016	22/05/2017	11.549.955,27
TKD171116ILCU287	17/11/2016	09/06/2017	3.845.729,58
Cộng			<u>61.030.045,55</u>

Các hợp đồng ký quỹ được đảm bảo bằng các Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ. Quyền đòi nợ với từng đối tượng như sau:

	Quyền đòi nợ theo hợp đồng	Số dư công nợ phải thu cuối năm
Công ty Cổ phần Công ty Tân Long	739.543.000.000	678.079.871.623
Công ty Cổ phần HUM	644.836.000.000	
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủ Công Mỹ Nghệ	201.240.000.000	
Cộng	<u>1.585.619.000.000</u>	<u>678.079.871.623</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Tăng do đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm	Số cuối năm
Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Hà Nội – VND ⁽ⁱ⁾		270.000.000.000		270.000.000.000
Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Hà Nội – USD ⁽ⁱⁱ⁾		1.381.443.980.777	9.430.757.307	1.390.874.738.084
Cộng		<u>1.651.443.980.777</u>	<u>9.430.757.307</u>	<u>1.660.874.738.084</u>

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	268.964.430	187.694.430
Tăng do trích lập từ lợi nhuận		110.000.000
Tăng khác	2.300.000	
Chi quỹ	(196.723.161)	(28.730.000)
Số cuối năm	<u>74.541.269</u>	<u>268.964.430</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Vốn chủ sở hữu**16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	30.158.840.000	24.080.000	31.634.323	1.458.962.541	4.166.013.895	35.839.530.759
Lợi nhuận trong năm trước					7.341.320.678	7.341.320.678
Trích lập các quỹ					(110.000.000)	(110.000.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận					(7.422.354.800)	(7.422.354.800)
Số dư cuối năm trước	30.158.840.000	24.080.000	31.634.323	1.458.962.541	3.974.979.773	35.648.496.637
Số dư đầu năm nay	30.158.840.000	24.080.000	31.634.323	1.458.962.541	3.974.979.773	35.648.496.637
Lợi nhuận trong năm nay					2.305.985.011	2.305.985.011
Chia cổ tức, lợi nhuận					(3.837.370.400)	(3.837.370.400)
Số dư cuối năm nay	30.158.840.000	24.080.000	31.634.323	1.458.962.541	2.443.594.384	34.117.111.248

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Nguyễn Ngọc Nghị	5.978.970.000	
Ông Lê Tuấn	5.757.420.000	
Bà Đoàn Thị Thanh Vân	5.867.760.000	
Công ty Cổ phần Kinh doanh Thương mại Thịnh Phát	5.989.650.000	
Bà Nguyễn Diệu Trinh	6.468.400.000	
Tổng Công ty Rau Quả Nông sản		5.867.760.000
Ông Lê Văn Ánh		3.386.830.000
Bà Đặng Thị Trinh		1.543.320.000
Bà Lê Quỳnh Hương		1.788.740.000
Các cổ đông khác	96.640.000	17.572.190.000
Cộng	<u>30.158.840.000</u>	<u>30.158.840.000</u>

18. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	3.015.884	3.015.884
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành công chúng	3.015.884	3.015.884
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	3.015.884	3.015.884

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm số 50-NQ/RQI-HĐQT ngày 27 tháng 6 năm 2016 như sau:

	VND
• Tạm ứng cổ tức lần 1 cho Tổng công ty Rau Quả Nông sản: 14%	821.486.400
• Trả cổ tức cho các cổ đông lần 2 ngày 04 tháng 01 năm 2016: 10%	3.015.884.000

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 39.112,72 USD (số đầu năm là 15.385,51 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	1.075.537.670.584	15.180.921.183
Doanh thu bán thành phẩm	6.396.706.017	5.333.679.004
Doanh thu cung cấp dịch vụ	21.114.152.162	20.305.289.048
Doanh thu khác	38.363.636	
Cộng	<u>1.103.086.892.399</u>	<u>40.819.889.235</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng bán bị trả lại	800.865	
Giảm giá hàng bán		132.684.000
Cộng	<u>800.865</u>	<u>132.684.000</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.051.785.741.500	4.789.046.903
Giá vốn của thành phẩm đã bán	14.037.839.393	13.353.179.918
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	8.996.447.312	6.684.596.412
Giá vốn của phế liệu đã bán	87.371.874	118.396.500
Cộng	<u>1.074.907.400.079</u>	<u>24.945.219.733</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.835.130.528	1.260.167.228
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	10.764.070	15.599.359
Cổ tức, lợi nhuận được chia		14.910.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.293.491	46.694.783
Chiết khấu thanh toán	6.412.500.000	
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	1.501.445.091	126.070.909
Lãi hợp tác đầu tư	6.562.500.000	
Cộng	<u>16.323.633.180</u>	<u>1.463.442.279</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	6.626.250.000	
Chi phí Upass	7.470.457.916	
Chiết khấu thanh toán cho người mua	7.888.548	6.578.770
Lỗi chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.436.262	5.675.495
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	9.555.567.775	
Chi phí hợp tác đầu tư	6.375.000.000	
(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư		(59.500.000)
Chi phí tài chính khác	21.552.559	986.080
Cộng	<u>30.059.153.060</u>	<u>(46.259.655)</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.809.876.618	1.161.305.832
Chi phí vật liệu, bao bì	835.779	160.612
Chi phí dịch vụ mua ngoài	417.692.400	852.812.420
Các chi phí khác	117.061.052	292.366.664
Cộng	<u>2.345.465.849</u>	<u>2.306.645.528</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.718.073.273	5.411.621.869
Chi phí vật liệu quản lý		576.976
Chi phí đồ dùng văn phòng	107.664.953	
Chi phí khấu hao tài sản cố định	335.958.408	335.958.410
Thuế, phí và lệ phí	6.500.000	20.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.900.319.236	372.768.056
Các chi phí khác	439.899.248	1.707.997.046
Cộng	<u>8.508.415.118</u>	<u>7.848.922.357</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế nhập khẩu được hoàn, miễn giảm	60.433.738	150.350.148
Thu tiền bồi thường giá trị TS trên đất và hỗ trợ di dời dự án tái định cư huyện Đông Anh		2.095.628.298
Các khoản thu nhập khác	43.804.382	133.319.458
Cộng	<u>104.238.120</u>	<u>2.379.297.904</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	112.275.937	
Giá trị còn lại của tài sản trên đất cho dự án tái định cư huyện Đông Anh		136.236.345
Phân bổ chi phí thù lao HĐQT, BKS	180.666.667	
Chi phí khác	41.037.036	11
Cộng	<u>333.994.891</u>	<u>136.236.356</u>

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.305.985.011	7.341.320.678
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.305.985.011	7.341.320.678
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	3.015.884	3.015.884
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>765</u>	<u>2.434</u>

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.883.029.125	11.223.793.710
Chi phí nhân công	7.907.767.572	9.396.451.259
Chi phí khấu hao tài sản cố định	638.186.481	1.012.198.865
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.751.650.672	7.001.065.615
Chi phí khác	4.797.759.838	2.284.023.952
Cộng	<u>32.978.393.688</u>	<u>30.917.533.401</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Góp vốn bằng tài sản		1.270.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay
Tiền lương	870.848.027

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thực phẩm Tam Dương	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.13a.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nông sản.
- Lĩnh vực cho thuê cơ sở hạ tầng.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực Sản xuất, kinh doanh nông sản	Lĩnh vực cho thuê cơ sở hạ tầng	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.081.933.575.736	21.152.515.798	1.103.086.091.534
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.081.933.575.736	21.152.515.798	1.103.086.091.534

0015
HI NH
CÔNG
H NHIỆP
TOÁN
A &
TẠI H
3 ĐA

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực Sản xuất, kinh doanh nông sản	Lĩnh vực cho thuê cơ sở hạ tầng	Cộng
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	16.022.622.969	12.156.068.486	28.178.691.455
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(10.853.880.967)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			17.324.810.488
Doanh thu hoạt động tài chính			16.323.633.180
Chi phí tài chính			(30.059.153.060)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			
Thu nhập khác			104.238.120
Chi phí khác			(333.994.891)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.053.548.826)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			2.305.985.011
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	266.383.636		266.383.636
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	642.388.602	240.387.657	882.776.259
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	20.381.916.187	20.305.289.048	40.687.205.235
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.381.916.187	20.305.289.048	40.687.205.235
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2.121.292.866	13.620.692.636	15.741.985.502
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(10.155.567.885)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			5.586.417.617
Doanh thu hoạt động tài chính			1.463.442.279
Chi phí tài chính			46.259.655
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			
Thu nhập khác			2.379.297.904
Chi phí khác			(136.236.356)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.997.860.421)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			7.341.320.678
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	77.902.740		77.902.740
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	824.089.005	188.109.860	1.012.198.865

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	<u>Lĩnh vực Sản xuất, kinh doanh nông sản</u>	<u>Lĩnh vực cho thuê cơ sở hạ tầng</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.600.940.272.644	789.735.943	1.601.730.008.587
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			1.499.532.568.285
Tổng tài sản			3.101.262.576.872
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.694.668.310.377		1.694.668.310.377
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			1.372.477.155.247
Tổng nợ phải trả			3.067.145.465.624
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	9.282.687.000	924.609.471	10.207.296.471
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			30.540.238.924
Tổng tài sản			40.747.535.395
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	952.987.117		952.987.117
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			4.146.051.641
Tổng nợ phải trả			5.099.038.758

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố ở khu vực trong nước và xuất khẩu ra nước ngoài.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khu vực trong nước	1.100.877.308.317	40.687.205.235
Khu vực nước ngoài	2.208.783.217	
Cộng	1.103.086.892.399	40.687.205.235

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.626.853.180	9.498.213.068
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		18.800.000.000
Phải thu khách hàng	911.108.275.471	708.811.688
Các khoản phải thu khác	1.473.289.677.620	
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	204.000.000	1.766.370.909
Cộng	<u>2.409.228.806.271</u>	<u>30.773.395.665</u>

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	1.660.874.738.084			1.660.874.738.084
Phải trả người bán	25.365.217.186			25.365.217.186
Các khoản phải trả khác	1.379.180.735.152			1.379.180.735.152
Cộng	<u>3.065.420.690.422</u>			<u>3.065.420.690.422</u>
Số đầu năm				
Phải trả người bán	815.758.076			815.758.076
Các khoản phải trả khác	2.794.275.479			2.794.275.479
Cộng	<u>3.610.033.555</u>			<u>3.610.033.555</u>

Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty có các khoản vay với nợ gốc là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm (USD)</u>	<u>Số đầu năm (USD)</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	39.112,72	15.385,51
Vay và nợ	(61.030.045,55)	
Các khoản phải trả khác	(340.614,75)	
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(61.331.547,58)	15.385,51

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 22.363.979.316 VND (năm trước giảm/tăng không đáng kể VND).

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	19.200.000.000		2.500.000.000	
Các khoản phải thu khác	1.365.000.000.000			
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			18.800.000.000	
Vay và nợ	(270.000.000.000)	(61.030.046)		
Các khoản phải trả khác	(1.365.000.000.000)			
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	(250.800.000.000)	(61.030.046)	21.300.000.000	

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận trước/sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 4.012.800.000 VND (năm trước giảm/tăng 332.280.000 VND).

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay USD có lãi suất thả nổi tăng/giảm 1% thì lợi nhuận trước/sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 11.126.997.905 VND.

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

3d. Tài sản đảm bảo**Tài sản thế chấp cho đơn vị khác**

Giá trị sổ sách của các tài sản tài chính thế chấp cho đơn vị khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu Công ty Cổ phần HUM	232.100.963.350	
Phải thu Công ty Cổ phần Công ty Tân Long	678.079.871.623	
Cộng	910.180.834.973	

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính**Tài sản tài chính**

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.626.853.180		9.498.213.068	
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			18.800.000.000	
Phải thu khách hàng	911.108.275.471		708.811.688	
Các khoản phải thu khác	1.473.289.677.620			
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	204.000.000		1.766.370.909	
Cộng	2.409.228.806.271		30.773.395.665	

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I

Địa chỉ: Số 389 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	1.660.874.738.084	
Phải trả người bán	25.365.217.186	815.758.076
Các khoản phải trả khác	1.379.180.735.152	2.794.275.479
Cộng	3.065.420.690.422	3.610.033.555

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Đoàn Thị Thanh Vân

Kế toán trưởng

Đoàn Thị Thanh Vân

Giám đốc



Nguyễn Ngọc Nghị

